

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**PHƯƠNG HƯỚNG VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC
TIỄN CÔNG TÁC TÔN GIÁO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

TRẦN ĐĂNG SINH^(*)

Thời gian qua, công tác tôn giáo ở nước ta có không ít những vấn đề phức tạp, song về cơ bản chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu. Một trong những nguyên nhân của những thành tựu ấy chính là chúng ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo trong hoàn cảnh xã hội hôm nay. Tuy nhiên, theo chúng tôi, công tác tôn giáo trong tình hình mới cần tiếp tục quán triệt một số phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Đó là:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện nhất quán tư tưởng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Hồ Chí Minh đã được thể hiện đầy đủ trong các văn kiện của Đảng, được thể chế hóa trong Hiến pháp, Sắc lệnh và Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo đã được thông qua và có hiệu lực cuối năm 2004. Đây là quan điểm nhất quán, lâu dài xuyên suốt của Đảng, là nguyên tắc chỉ đạo công tác tôn giáo của Nhà nước ta. Do đó, các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục quán triệt thực hiện. Cần tăng cường giáo dục nâng cao dân trí để tránh cho nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa dân trí còn thấp dễ sa vào các tệ nạn như mê tín dị

doan, lãng phí thời gian, tiền bạc, cản trở sản xuất, v.v...

Thứ hai, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Nhà nước ta tuyệt đối không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo mà chỉ đặt ra những vấn đề chính trị và pháp luật đối với tôn giáo. Nhà nước quản lý tôn giáo bằng pháp luật.

Do tình hình tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay, vấn đề nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đòi hỏi Nhà nước tiếp tục hoàn chỉnh pháp luật về tôn giáo, tạo cơ sở pháp lý cho việc điều chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo đã được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2004 và chính thức có hiệu lực từ ngày 15/11/2004. Trên cơ sở đó, cần tăng cường tuyên truyền giáo dục cho toàn dân nói chung, cho đồng bào tôn giáo nói riêng nhận thức đầy đủ và tuân thủ tự giác pháp luật về tôn giáo của Nhà nước. Mặt khác, các cấp chính quyền cần nhạy bén phát hiện kịp thời các hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo

*. PGS.TS., Đại học Sư phạm Hà Nội

nhằm: Tuyên truyền mê tín, dị đoan; chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân; phổ biến tà đạo, v.v... để có biện pháp xử lí thích đáng. Muốn vậy, phải tập trung xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, nhất là chính quyền ở các vùng có đông đồng bào tôn giáo.

Thứ ba, chú trọng xây dựng Đảng nói chung, nhất là xây dựng Đảng ở các vùng có đông đồng bào tôn giáo.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, một trong những vấn đề quan tâm nhất của Hồ Chí Minh là xây dựng Đảng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Công tác tôn giáo là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng, muốn làm tốt thì phải chú trọng xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển đội ngũ cốt cán.

Trong xây dựng Đảng ở các vùng có đông đồng bào tôn giáo thì xây dựng chi bộ và cán bộ đảng viên là yếu tố tiên quyết. Vì chi bộ và đảng viên trực tiếp với dân, nắm chắc tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, giúp cấp trên đưa ra các chủ trương, giải pháp sát hợp; đồng thời chi bộ và đảng viên là khâu cuối cùng trong hệ thống tổ chức của Đảng đưa đường lối, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Hiện nay, vấn đề xây dựng Đảng ở các vùng có đông đồng bào tôn giáo cần chú trọng lựa chọn quần chúng ưu tú trong tín đồ để phát triển Đảng.

Thứ tư, tích cực nghiên cứu khai thác giá trị đạo đức tôn giáo, đề cao điểm tương đồng giữa các tôn giáo, thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng.

Hồ Chí Minh luôn quan tâm khai thác các giá trị văn hóa đạo đức của tôn giáo để thực hiện mục tiêu giáo dục, thuyết phục, vận động đồng bào tôn giáo thực hiện những giá trị tốt đẹp đó trong đời

sống. Trong các bài viết, bài nói của mình, Hồ Chí Minh thường trích dẫn nguyên văn lời nói của Khổng, Mạnh, lời trong kinh Phật, kinh Thánh, và chuyển ý tài tình sáng tạo cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của dân tộc trong thời đại mới. Chẳng hạn: “Kinh Thánh có câu: “Ý dân là ý Chúa”. Con đường yêu nước mà đồng bào đang đi là hoàn toàn đúng. Tôi mong các cụ phụ lão, các vị giám mục và linh mục hăng hái khuyến khích tín đồ trong mọi công việc ích nước, lợi dân. Lương - Giáo đoàn kết, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng...”⁽¹⁾.

Theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, chúng ta cần tích cực đầu tư nghiên cứu để khai thác giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo, tìm ra cái tương đồng giữa các tôn giáo, tương đồng giữa tôn giáo và dân tộc, giữa tôn giáo với chủ nghĩa xã hội, để một mặt phục vụ cho công tác giáo dục, mặt khác quan trọng hơn là để thực hiện đoàn kết tôn giáo vì mục tiêu chung, phục vụ cho “mẫu số chung” là chiến lược đại đoàn kết dân tộc.

Thứ năm, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động các chức sắc và tín đồ tôn giáo, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đồng bào thiểu số hay là đa số, Lương hay Giáo, cán bộ biết làm thì đều vận động được”⁽²⁾.

Để làm tốt công tác vận động các chức sắc và đồng bào tôn giáo trong điều kiện hiện nay, theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, chúng ta cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp sau đây:

1. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb. KHXH 1998, tr. 350-351.

2. Sđđ., tr. 258.

Một là, phải coi nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng, xuất phát từ tính quần chúng của tôn giáo, mà Đảng ta hướng công tác tôn giáo vào công tác vận động quần chúng. Suy cho cùng, công tác tôn giáo chỉ thành công khi làm tốt công tác vận động đồng bào có đạo.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra mẫu số chung, sự tương đồng của những người có đạo và những người không có đạo là độc lập cho dân tộc và hạnh phúc của mọi người. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta coi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung. Đây có thể xem là nhận thức mới trong công tác vận động quần chúng có đạo trong thời kỳ mới của Đảng.

Công tác vận động quần chúng có tôn giáo cần phải có phương pháp phù hợp, phải đi sâu vào tình hình thực tế, hiểu rõ phong tục, tập quán, truyền thống, tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào để gây cảm tình với quần chúng. Đảng viên, cán bộ chưa thực sự gần dân, quan tâm đến đời sống nhân dân thì không thể nói tới hiệu quả của công tác vận động quần chúng.

Gần đây, công tác vận động quần chúng có đạo tham gia vào công cuộc đổi mới đất nước được đẩy mạnh. Từ đó đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của giáo sĩ và giáo dân đóng góp cho đất nước trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, hoạt động từ thiện, v.v... Đó là biểu hiện sinh động trong việc

coi công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng của Đảng ta.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo.

Trong những năm qua nhiều chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác tôn giáo đã được ban hành. Qua thực tế, khi vận dụng những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã có hiệu quả thiết thực để ổn định chính trị - xã hội đất nước. Việc tiếp tục quán triệt Nghị quyết 24-NQ/TW và Chỉ thị 37-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết lần thứ Bảy của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định 22 và Chỉ thị 01 của Thủ tướng Chính phủ cần tiếp tục được triển khai sâu rộng. Qua đó phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tôn giáo.

Ba là, coi công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Tôn giáo và những hoạt động tôn giáo không chỉ giới hạn trong phạm vi đời sống tinh thần của đồng bào có đạo, mà còn liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đến các cấp ngành và các địa phương, các địa bàn dân cư. Vì vậy, mỗi bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị có chức năng và nhiệm vụ khác nhau, nhưng làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo.

Những năm qua các ngành, các cấp đã chủ động, tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh, ổn định chính trị các vùng đồng bào có tôn giáo, đồng thời ngăn chặn, làm thất bại những hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá đất nước.

Trước tình hình hiện nay, đòi hỏi tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp cần được củng cố và kiện toàn.

Bốn là, giáo dục cán bộ và đảng viên có nhận thức đúng và đầy đủ hơn về công tác tôn giáo.

Cán bộ, Đảng viên cần thực sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời chống lại việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và hoạt động mê tín dị đoan, ngăn chặn kịp thời và làm thất bại những âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta. Trong cách mạng dân chủ, chính sách “tín ngưỡng tự do, Lương - Giáo đoàn kết” do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra đã góp phần vào thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc. Ngày nay, trong hoàn cảnh lịch sử mới, tư tưởng của Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc vấn đề này.

Cán bộ, đảng viên cần nhận thức đúng vai trò, những đóng góp của đồng bào tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó thực hiện tốt các chương trình kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các tôn giáo.

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện đường lối, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay đòi hỏi không chỉ có những giải pháp chung mà còn phải có những biện pháp cụ thể căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể, vào thực tiễn tình hình tôn giáo ở nước ta hiện nay. Đó là:

1. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 29/6/2004 đã được ban hành và trở thành

văn bản có giá trị pháp lý cao nhất để điều chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Để thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh trên, ngày 01/3/2005 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ/CP Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, Chỉ thị 01 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành. Với các văn bản pháp lý quan trọng như trên, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên phạm vi cả nước đã dần đi vào nền nếp và được các chức sắc tôn giáo, đồng bào có đạo đánh giá cao.

Sau khi đã có được hệ thống pháp luật nhất quán, chặt chẽ thì vấn đề quan trọng là việc tổ chức triển khai, tuyên truyền sâu rộng tới mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo, các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành. Đồng thời phải hết sức coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bởi nó ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.

Để tổ chức thực hiện tốt pháp luật về tôn giáo, cần phải có hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo đủ mạnh, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng. Trước hết là đội ngũ cán bộ, công chức phải đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và được đào tạo cơ bản. Đây là một nội dung quan trọng đặt ra trong quản lý nhà nước về tôn giáo.

Như vậy, giải pháp cơ bản, trước tiên là phải nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo, muốn vậy phải thực hiện hàng loạt các công việc, trong đó phải xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, chặt chẽ làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện. Để việc quản lý có hiệu quả thì yếu tố tiên quyết là phải có đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo về số lượng và chất lượng.

2. Tăng cường quản lí các tổ chức tôn giáo và các hoạt động của các tổ chức tôn giáo

- *Vấn đề đăng kí, công nhận các tổ chức tôn giáo*

Các tổ chức tôn giáo muốn hoạt động phải được đăng kí và phải được pháp luật công nhận tư cách pháp nhân tôn giáo. Đó là những tổ chức giáo hội từ cơ sở trở lên đã được Nhà nước cho phép hoạt động, hay nói cách khác được Nhà nước bảo hộ theo pháp luật.

Trong Điều 16, Chương III của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Mục 7. Chương III Nghị định số 22/2005/NĐ-CP có quy định về việc công nhận tổ chức tôn giáo. Trong Điều 6 Nghị định 22 có quy định về thủ tục đăng kí hoạt động tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo, khi đã có đầy đủ các loại giấy tờ quy định sẽ được công nhận tổ chức tôn giáo nếu hoạt động ổn định trong một thời gian nhất định. Cụ thể như sau:

20 năm đối với tổ chức tôn giáo hình thành ở Việt Nam sau ngày Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực.

01 năm đối với tổ chức tôn giáo đã hình thành ở Việt Nam từ 20 năm trở lên trước ngày Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực.

Theo quy định chung, tất cả các tổ chức tôn giáo phải được đăng kí, công nhận đúng thủ tục. Tổ chức tôn giáo có tôn chỉ, mục đích, đường hướng hành đạo, cơ cấu tổ chức phù hợp với pháp luật.

Việc đăng kí các hội đoàn, dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành khác được quy định tại Điều 11, 12 Nghị định số 22.

- *Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc*

Trong quá trình tồn tại và phát triển, cơ cấu hành chính của các tôn giáo sẽ có

sự thay đổi nhất định. Vì vậy, việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc là điều thường xuyên xảy ra.

Vấn đề này được quy định tại Điều 9 Nghị định 22/2005/NĐ-CP. Điều 10 của Nghị định này còn quy định chi tiết về trình tự, thủ tục đối với việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc. Việc quy định rõ ràng, cụ thể như vậy nhằm quản lí hiệu quả các tổ chức tôn giáo.

- *Việc thành lập, giải thể trường đào tạo, mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo*

Việc thành lập và hoạt động của các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo là việc cần thiết cho mỗi tôn giáo, đồng thời cũng là một nội dung quan trọng thể hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Theo quy định của pháp luật, việc thành lập các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo phải xin phép Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức và hoạt động của các trường thực hiện theo các quy định của Ban Tôn giáo Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xin mở lớp bồi dưỡng phải xin phép ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tại các Điều từ 13 đến 15 của Nghị định 22 quy định chi tiết hồ sơ xin mở trường, mở lớp.

- *Vấn đề phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo, việc chuyển nơi hoạt động của chức sắc, nhà tu hành*

Các tôn giáo chỉ phải đăng kí danh sách những người trong diện được phong chức, phong phẩm và nộp bản đăng kí đến Thủ tướng Chính phủ hoặc đến ủy ban nhân dân cấp tỉnh với những loại giấy tờ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 22.

Theo Điều 17 Nghị định 22, việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc tôn giáo, các tổ chức tôn giáo chỉ cần thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý Nhà nước đã đăng ký quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định 22.

Như vậy, việc thực hiện hàng loạt các giải pháp trong việc quản lý các tổ chức tôn giáo, từ việc đăng ký, công nhận các tổ chức tôn giáo, việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc, việc thành lập, giải thể các trường đào tạo, mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo đến việc chuyển nơi hoạt động của chức sắc tôn giáo, nhà tu hành là đòi hỏi bức thiết. Điều đó, một mặt khẳng định quan điểm nhất quán và thông thoáng của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo, mặt khác giúp cho việc quản lý các tổ chức tôn giáo đạt hiệu quả.

Cùng với việc quản lý các tổ chức tôn giáo, là việc quản lý các hoạt động tôn giáo. Việc quản lý các hoạt động tôn giáo bao gồm hàng loạt các biện pháp cụ thể sau:

- Việc đăng ký hoạt động hàng năm của các tổ chức tôn giáo cơ sở và đăng ký người vào tu

Việc đăng ký hoạt động tôn giáo hàng năm của các tổ chức tôn giáo cơ sở được quy định tại Điều 20 và 21 của Nghị định 22. Hàng năm trước ngày 15 tháng 10, người phụ trách tổ chức tôn giáo cơ sở có trách nhiệm gửi bản đăng ký hoạt động tôn giáo sẽ diễn ra trong năm sau tại cơ sở đến ủy ban nhân dân cấp xã.

Việc quy định cụ thể như vậy giúp cho các cơ quan quản lý tôn giáo nắm được thời gian, nội dung các hoạt động của tổ chức tôn giáo cơ sở diễn ra trong năm. Từ đó có biện pháp hướng dẫn, điều chỉnh các tổ chức tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

Việc nhận người vào tu được quy định cụ thể tại Điều 22 Nghị định 22. Các quy định của pháp luật về vấn đề này hết sức thông thoáng, theo đó các tổ chức tôn giáo phải đăng ký danh sách những người muốn vào tu với ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tôn giáo trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận người vào tu.

- Việc tổ chức hội nghị, đại hội của các tổ chức tôn giáo

Đây là những hoạt động tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội tại những nơi diễn ra các sự kiện tôn giáo. Vì vậy, pháp luật nước ta quy định rất chặt chẽ những hoạt động này.

Tổ chức tôn giáo cơ sở tổ chức hội nghị thường niên, đại hội có trách nhiệm gửi hồ sơ đến ủy ban nhân dân cấp huyện nơi diễn ra hội nghị, đại hội, đối với hội nghị, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo của tổ chức tôn giáo phải gửi hồ sơ đến Ban Tôn giáo Chính phủ theo quy định tại các điều 23, 24, 25 Nghị định 22.

Đối với việc tổ chức các lễ hội tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, các tổ chức tôn giáo phải gửi văn bản đề nghị tới ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh theo quy định tại Điều 25 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với việc giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo, các tổ chức tôn giáo phải gửi hồ sơ đề nghị đến ủy ban nhân dân cấp huyện nơi diễn ra việc giảng đạo, truyền đạo. Các cấp quản lý có trách nhiệm giải quyết hồ sơ của các tổ chức tôn giáo và trả lời bằng văn bản được quy định tại Điều 26 và Điều 27 Nghị định 22.

- Việc quản lý đất đai, cơ sở thờ tự và việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình kiến trúc tôn giáo

Đây là vấn đề phức tạp, dễ làm phát sinh những khiếu kiện. Việc giải quyết

vấn đề này, một mặt đảm bảo nhu cầu về cơ sở vật chất của các tôn giáo, mặt khác phải đảm bảo đúng chính sách đất đai của Nhà nước.

Việc cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc kết cấu chịu lực và an toàn của công trình thì không phải xin cấp giấy phép xây dựng, nhưng phải thông báo bằng văn bản cho ủy ban nhân dân cấp xã. Việc cải tạo, nâng cấp không thuộc quy định trên và việc xây mới công trình kiến trúc tôn giáo phải xin cấp giấy phép xây dựng. Vấn đề này được quy định ở Điều 4, 26, 27, 28, 29, 30, 31 trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Điều 28 và Điều 29 Nghị định 22.

- Việc quản lý hoạt động quyền góp của các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo

Hoạt động quyền góp của các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo được quy định ở Điều 30 Nghị định 22. Trong đó các cơ sở tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trước 15 ngày với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thực hiện quyền góp phải công khai, minh bạch.

Hoạt động nhân đạo, từ thiện là một trong những nội dung quan trọng và đặc trưng của hầu hết các tôn giáo. Các hoạt động này được khuyến khích, quản lý nhà nước về vấn đề này nhằm mục đích hướng dẫn những hoạt động này phù hợp với đạo lý dân tộc và pháp luật Việt Nam.

- Về quan hệ quốc tế của tổ chức tôn giáo, tín đồ, nhà tu hành, chức sắc

Hoạt động quốc tế của tổ chức tôn giáo, của các tín đồ, chức sắc tôn giáo phải tuân thủ pháp luật và phù hợp với chính sách đối ngoại của nước Việt Nam. Trong đó, việc các tổ chức tôn giáo, tín đồ, nhà tu hành, chức sắc trong nước mời tổ chức,

cá nhân tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam phải được sự chấp thuận của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Đối với các chức sắc tôn giáo chúng ta cần tranh thủ, thuyết phục họ, kéo họ về với sự nghiệp chung của toàn dân tộc. Sự giác ngộ về lợi ích quốc gia dân tộc của các chức sắc tôn giáo có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tập hợp tín đồ trong mái nhà chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vì tiếng nói của họ có sức thuyết phục rất lớn đối với tín đồ tôn giáo. Do vậy, Đảng, Nhà nước cần quan tâm hơn đến việc đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào chương trình nội dung đào tạo các chức sắc tôn giáo như: Học viện Phật giáo, các Đại chủng viện Công giáo, Thánh kinh thần học Viện của đạo Tin Lành, v.v...

Đối với đồng bào tôn giáo, cần tuyên truyền giải thích cho đồng bào hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Muốn làm cho đồng bào tin tưởng thì cán bộ tuyên truyền nói phải đi đôi với làm, chính sách kế hoạch phải có kết quả thiết thực. Công tác tôn giáo là một nhiệm vụ khó khăn phức tạp, đòi hỏi phải có tính khoa học và nghệ thuật. Để nâng cao chất lượng tuyên truyền giáo dục đồng bào tôn giáo trong điều kiện hiện nay, người đi tuyên truyền còn phải khéo léo, tinh tế, biết kết hợp giữa giá trị của các tôn giáo với giá trị của cách mạng, của thời đại mới, phải quán triệt quan điểm Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII (7-1998) là: khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện trong tôn giáo khi tuyên truyền giáo dục. Mặt khác, chúng ta cần làm cho đồng bào tín đồ nhận thức rõ các hoạt động nham hiểm của địch lợi dụng tôn giáo, làm phương hại đến sự đoàn kết dân tộc và đời sống của đồng bào, để chính đồng bào tín đồ đứng lên đấu tranh vạch mặt kẻ địch.

Chăm lo cuộc sống của đồng bào tôn giáo cả về vật chất và tinh thần là con đường đúng đắn để tạo lập niềm tin của họ vào cách mạng, nhằm chống lại âm mưu chia rẽ tôn giáo, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực đế quốc và phản động. Vì vậy mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người, phục vụ cuộc sống của con người. Song sự quan tâm đó phải thiết thực, phù hợp với kinh nghiệm, tập quán cũng như trình độ dân trí của đồng bào theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Về chăm lo cải thiện đời sống vật chất của đồng bào tôn giáo để có “phần xác no ấm” thì trước hết và chủ yếu phụ thuộc vào thực tiễn nhằm phát triển sản xuất của chính bản thân đồng bào. Tuy nhiên, vai trò của Nhà nước, của chính quyền cơ sở cũng rất quan trọng, ở chỗ không chỉ hỗ trợ về vốn sản xuất mà quan trọng hơn là định hướng sản xuất: Trồng cây gì, nuôi con gì, phát triển ngành nghề nào cho phù hợp, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho họ, v.v... Nói tóm lại là phải giúp đồng bào phát triển sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao. Có như vậy thì đời sống vật chất của đồng bào tôn giáo mới được cải thiện, ngày càng no ấm.

Về chăm lo đời sống tinh thần của đồng bào tôn giáo, trên cơ sở đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào, cần thực hiện tốt “Quy chế dân chủ ở cơ sở”, thực hiện tốt vấn đề dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, thực hiện tốt

phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, v.v... Vì vậy, cần quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế như trường học, nhà văn hóa, trạm xá, bệnh viện, v.v... để nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Để đồng bào tôn giáo phát huy những nét đẹp, cái hay của mình đối với sự nghiệp phát triển văn hóa xã hội vì một nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Chúng ta cần phát động các phong trào xã hội phù hợp với đức tin, tâm lý, tập quán của đồng bào theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau để thu hút họ tích cực tham gia hưởng ứng. Qua các phong trào xã hội ấy, cần có sự tôn vinh, động viên khen thưởng kịp thời để làm gương cho đồng bào học tập, nhân lên cái tích cực; hạn chế, đẩy lùi cái tiêu cực lạc hậu.

Trên đây là một số phương hướng có ý nghĩa phương pháp luận và giải pháp, biện pháp cụ thể khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến hành công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Để công tác tôn giáo thực sự đem lại hiệu quả, góp phần tích cực vào việc thực hiện chính sách đoàn kết tôn giáo, đoàn kết toàn dân của Đảng và Nhà nước, chúng ta cần đi sâu khai thác và cụ thể hóa hơn nữa tư tưởng về tôn giáo của Hồ Chí Minh cho phù hợp với tình hình công tác tôn giáo ở từng vùng, miền cụ thể, thực hiện tốt phương châm: *Đạo pháp - dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, thực hiện mục tiêu: *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. /.